

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và kinh tế - xã hội 9 tháng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2020 của tỉnh Quảng Ngãi

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Ngay từ đầu năm 2020, UBND tỉnh Quảng Ngãi đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chính phủ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 và các Quyết định của UBND tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tuy nhiên, tình hình thế giới, khu vực và trong nước gặp những khó khăn, thách thức do tác động của đại dịch Covid-19. Trước tình hình đó, Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện “mục tiêu kép”: vừa phòng chống dịch, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, không để đứt gãy nền kinh tế; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ kịp thời các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống cho Nhân dân.

Thực hiện nghiêm tinh thần chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tỉnh đã hạn chế đến mức thấp nhất những tác động của dịch bệnh Covid-19 đến phát triển kinh tế - xã hội. Trong 9 tháng đầu năm 2020, cùng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, người dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được một số kết quả nhất định.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 9 THÁNG NĂM 2020

1. Lĩnh vực kinh tế

- a) Sản xuất công nghiệp, đầu tư và xây dựng
 - Sản xuất công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp 9 tháng đầu năm 2020 ước đạt 85.940¹ tỷ đồng (giá so sánh 2010), giảm 6,7% so với cùng kỳ năm trước² và đạt 61,2%

¹ Trong đó: khu vực kinh tế nhà nước đạt 59.715 tỷ đồng, giảm 15,4%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 22.000 tỷ đồng, tăng 28,6% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 4.225 tỷ đồng, giảm 5,6%.

² Một số sản phẩm giảm mạnh như: Sữa, bánh kẹo các loại, đường RS, bia, sợi, quần áo may sẵn, dăm gỗ nguyên liệu giày, sản phẩm lọc hóa dầu, gạch xây dựng các loại, điện sản xuất,... đặc biệt là Nhà máy lọc Dầu Dung Quất bảo dưỡng tổng thể lần 4 dự kiến khoảng 51 ngày từ ngày 12/8/2020.

kế hoạch năm; nếu không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì GTSX công nghiệp ngoài dầu tăng 19%.

- Đầu tư và xây dựng

Tổng vốn đầu tư công từ ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý năm 2020 là 5.876,178 tỷ đồng, trong đó: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: 4.037,45 tỷ đồng³; nguồn vốn ngân sách Trung ương: 1.838,728 tỷ đồng⁴. Đến ngày 15/9/2020, tổng giá trị giải ngân là 2.140,429 tỷ đồng, đạt 36,4% kế hoạch, trong đó: NSDP giải ngân 1.373,545 tỷ đồng, đạt 34% kế hoạch; NSTW giải ngân 766,884 tỷ đồng, đạt 42% kế hoạch.

b) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Về nông nghiệp: Diện tích gieo trồng cây lương thực có hạt ước đạt 78.432ha, giảm 2,7% (2.208,7ha) so với cùng kỳ năm 2019; sản lượng ước đạt 466.351,6 tấn, giảm 2,7%. Trong đó: tổng diện tích lúa⁵ đạt 69.361,9ha, giảm 3,1%, sản lượng lúa đạt 413.087,6 tấn, giảm 3%; tổng diện tích ngô đạt 9.070,1ha, tăng 0,2%, sản lượng ngô đạt 53.264 tấn, tăng 0,01%.

Tổng diện tích gieo trồng rau, đậu và hoa đạt 14.941,2ha⁶; giảm 2% (298,4ha) so với cùng kỳ năm 2019. Tổng diện tích chuyển đổi sản xuất từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác trong năm khoảng 778,4ha (vụ đông xuân 174,8ha⁷; vụ hè thu là 603,6ha⁸). Xây dựng được 87 cánh đồng lớn với tổng diện tích là 1.797,7ha⁹, giảm 528,7ha so với năm 2019.

Về chăn nuôi: Ước tính tại thời điểm 30/9/2020, đàn trâu toàn tỉnh có 70.000 con, giảm 0,4% (285 con) so với cùng thời điểm năm 2019; đàn bò có 282.151 con, tăng 1,1% (3.053 con); đàn lợn có 385.000 con (không tính lợn con chưa tách mẹ), tăng 13,7% (46.319 con); đàn gia cầm ước đạt 5.553,7 ngàn con, tăng 5,2% (276,17 ngàn con, tăng chủ yếu ở đàn gà). Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong 9 tháng đạt 60.639,3 tấn¹⁰.

Từ đầu năm, dịch tả lợn châu Phi đã xảy ra¹¹ trên địa bàn tỉnh nhưng đến

³ Bao gồm: (1) 1.932,450 tỷ đồng từ nguồn vốn trong cân đối theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức; (2) 2.000 tỷ đồng từ nguồn thu sử dụng đất và (3) 105 tỷ đồng vốn xô số kiến thiết.

⁴ Bao gồm: (1) Vốn CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới là 434,72 tỷ đồng; (2) Vốn CTMTQG Giảm nghèo bền vững là 378,832 tỷ đồng; (3) Vốn CTMT là 643,129 tỷ đồng; (4) Nguồn vốn ODA là 382,047 tỷ đồng.

⁵ Diện tích gieo trồng lúa vụ đông xuân đạt 38.027,1ha, giảm 0,4% (148,1ha) so với cùng vụ năm 2019; năng suất đạt 60,6 tạ/ha, giảm 0,3 tạ/ha; sản lượng đạt 230.533,6 tấn, giảm 0,8% (1.909,3 tấn) và lúa vụ hè thu đạt 31.334,8ha, giảm 6,2% (2.079,2 ha); năng suất đạt 58,3 tạ/ha, tăng 0,4 tạ/ha; sản lượng đạt 182.554 tấn, giảm 5,7% (11.034,2 tấn) so với vụ hè thu 2019.

⁶ Trong đó: vụ đông xuân đạt 8.645,9ha, giảm 1,7% (153,3ha); vụ hè thu đạt 6.295,3ha, giảm 2,2% (145,1ha).

⁷ Diện tích chuyển đổi vụ Đông Xuân 2019-2020 là 174,8ha (chuyển sang trồng ngô 32ha, lạc 43,5ha, rau các loại 38ha, cỏ chăn nuôi 26,6ha, đậu các loại 11,5ha, mía 8,7ha, mỳ 5,4ha, cây khác 9,1ha)

⁸ Trong đó: chuyển sang trồng ngô 160,4ha, lạc 194,8ha, rau các loại 83,6ha, cỏ chăn nuôi 110,3ha, đậu các loại 22,4 ha, mỳ 15,5ha, cây khác 16,6ha

⁹ Trong đó: diện tích lúa: 1.603,0ha; lạc: 144,7ha và dưa hấu: 50ha.

¹⁰ Trong đó: trâu đạt 2.732,92 tấn, tăng 0,4% (11,97 tấn); bò đạt 15.152,58 tấn, tăng 3,3%; heo đạt 31.787,73 tấn, giảm 0,8% (ước xuất chuồng 499.113 con lợn, giảm 1,0%); đàn gia cầm đạt 10.966,06 tấn, tăng 5,9%.

¹¹ Ở 7/13 huyện, thị xã, thành phố với tổng số lợn mắc bệnh buộc tiêu hủy 626 con, tổng trọng lượng tiêu hủy 30,3 tấn.

nay đã được khống chế hoàn toàn; bệnh lở mồm long móng gia súc¹², cúm gia cầm¹³ xảy ra ở nhiều địa phương; bệnh tai xanh ở lợn không xảy ra ở dịch nào. Các bệnh thông thường ở vật nuôi xảy ra rải rác, nhỏ lẻ đã được bao vây dập tắt không để lây lan diện rộng.

Về lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng tập trung trong 9 tháng đạt 9.560ha, giảm 12,6% (1.381,3ha)¹⁴ so với cùng kỳ năm 2019; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 1.061.900 m³, giảm 17,8% (229.131 m³).

Phát hiện 297 vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng, tăng 46 vụ so với cùng kỳ năm 2019; xảy ra 24 vụ phá rừng, phát rừng với tổng diện tích là 14,05ha¹⁵, giảm 13 vụ (4,43ha). Xảy ra 31 vụ cháy rừng, với tổng diện tích 60,68ha; giảm 28 vụ, tương ứng với 174,89 ha so với cùng kỳ năm 2019.

Về thủy sản: Sản lượng thủy sản ước đạt 227.580,4 tấn, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó: sản lượng thủy sản khai thác đạt 222.776,2 tấn¹⁶, tăng 7%; sản lượng thuỷ sản nuôi trồng đạt 4.804,2 tấn¹⁷, tăng 21,2% (839,5 tấn); tính từ đầu năm đến nay, có 13,42ha¹⁸ diện tích nuôi tôm bị bệnh. Tàu thuyền khai thác biển động theo hướng giảm tàu có công suất nhỏ¹⁹.

Đến tháng 9/2020, tàu thuyền cập cảng 12.254 lượt, tăng 21,5% (2.171 lượt) so với cùng kỳ năm 2019; sản lượng thủy sản cập cảng 25.718 tấn, tăng 21,6% (4.571 tấn); sản lượng hàng hóa qua cảng 21.144 tấn, tăng 23,4% (4.014 tấn).

c) Thương mại và dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 39.419 tỷ đồng, giảm 5,6% so với cùng kỳ năm 2019, đạt 65,8% so với kế hoạch năm.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 9 tháng năm 2020 tăng 3,52% so

¹² Bệnh lở mồm long móng gia súc xảy ra tại 1.125 hộ ở 9 huyện, thị xã, thành phố (*Mộ Đức, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Bình Sơn, TX. Đức Phổ, TP. Quảng Ngãi, Minh Long, Tây Trà và Sơn Tây*) với tổng số con mắc bệnh là 3.236 con (336 con trâu, 2.876 con bò, 24 con lợn).

¹³ Bệnh cúm gia cầm xảy ra ở 07 hộ tại 5 huyện, thị xã, thành phố (*Bình Sơn, TP. Quảng Ngãi, Nghĩa Hành, TX. Đức Phổ và Sơn Hà*) làm chết và tiêu hủy 15.300 con (14.130 con gà, 1.170 con vịt).

¹⁴ Nguyên nhân giảm chủ yếu do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên dăm gỗ nguyên liệu giấy gấp khó khăn trong xuất khẩu, dẫn tới diện tích gỗ keo nguyên liệu giấy phải hạn chế khai thác, nên diện tích rừng trồng cũng giảm theo.

¹⁵ Trong đó: diện tích rừng phòng hộ bị phá là 13,92ha (rừng tự nhiên 9,29ha; rừng trồng 4,63ha); diện tích rừng sản xuất (rừng tự nhiên) bị phá là 0,13ha. Toàn bộ các vụ phá rừng đều nhằm mục đích lấy đất làm nương rẫy.

¹⁶ Khai thác trên biển 222.175,9 tấn, khai thác nội địa 600,3 tấn.

¹⁷ Sản lượng tôm thu hoạch ước đạt 3.362 tấn, tăng 9,8% (301,2 tấn); trong đó, tôm sú ước đạt 74,2 tấn, tăng 2,5% (1,9 tấn); tôm thẻ chân trắng ước đạt 3.287,8 tấn, tăng 10,2% (303,1 tấn).

¹⁸ Cụ thể: huyện Bình Sơn có 5,87 ha bị bệnh đóm trắng; 0,55 ha bị bệnh hoại tử gan tụy. Thị xã Đức Phổ có 6 ha bị bệnh phân trắng; 01 ha chết không rõ nguyên nhân. Tôm bệnh có thời gian thải nuôι khoảng 20-40 ngày tuổi, giống có nguồn gốc ngoài tỉnh. Cơ quan chức năng đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành tiêu huỷ tôm bị bệnh theo đúng quy định, đồng thời hướng dẫn các hộ nuôi tôm biện pháp phòng bệnh để hạn chế thiệt hại.

¹⁹ Tại thời điểm 01/6/2020, toàn tỉnh có 5.253 chiếc tàu khai thác hải sản, giảm 0,2% (11 chiếc) so với cùng kỳ năm 2019 nhưng tổng công suất tàu đạt 1.654.744 CV, tăng 4,5% tương ứng với 71.523 CV.

với cùng kỳ năm 2019.

Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 998 triệu USD, tăng 65,5% so với cùng kỳ năm trước²⁰ và đạt 99,8% kế hoạch năm.

Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1.252 triệu USD, tăng 133,6% so với cùng kỳ năm trước²¹, đạt 101% kế hoạch năm.

Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt): Tính chung 9 tháng, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 2.728,4 tỷ đồng²², giảm 13,42% so với cùng kỳ năm 2019.

Tín dụng ngân hàng: Ước tính đến cuối tháng 9/2020, tổng nguồn vốn huy động khoảng 56.330 tỷ đồng, tăng 5,19% so với cuối năm 2019; tổng dư nợ cho vay ước đạt 51.300 tỷ đồng, tăng 2,74%; nợ xấu 1.200 tỷ đồng, chiếm 2,34%/tổng dư nợ. Dư nợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 là 17.221 tỷ đồng; tổng dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ là 658 tỷ đồng, tương ứng với 148 khách hàng được hỗ trợ.

d) Thu, chi ngân sách

Tổng thu cân đối ngân sách ước đạt 10.581 tỷ đồng, bằng 94,1% so với cùng kỳ năm 2019 và đạt 57% dự toán năm, trong đó: thu nội địa ước đạt 7.593 tỷ đồng²³, bằng 67,8% so với cùng kỳ và đạt 49,4% dự toán; thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 2.989 tỷ đồng, bằng 93,4% dự toán.

Tổng chi cân đối ngân sách địa phương ước khoảng 7.822 tỷ đồng, bằng 101,3% so với cùng kỳ năm 2019 bằng 58,3% so với dự toán năm.

đ) Thu hút đầu tư và quản lý doanh nghiệp

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong 9 tháng, có 03 dự án FDI được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư²⁴ với tổng vốn đăng ký 64,025 triệu USD. Lũy kế đến ngày 20/9/2020, toàn tỉnh có 64 dự án²⁵ đầu tư FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1.953,55 triệu USD.

²⁰ Trong đó: kim ngạch xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn trong nước đạt 660 triệu USD, tăng 93,9%; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 338 triệu USD, tăng 30,4% so với cùng kỳ năm trước. Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng: May mặc ước đạt 44 triệu USD, tăng 135%; sản phẩm cơ khí ước đạt 109,4 triệu USD, tăng 22,5%; giày dép các loại ước đạt 85 triệu USD, tăng 29,7%; phôi, thép, xi lô cao ước đạt 333 triệu USD, vượt 66,6% kế hoạch năm.

²¹ Nguyên nhân tăng: kim ngạch nhập khẩu dầu thô ước đạt 545 triệu USD, tăng gấp 2,7 lần so với cùng kỳ năm 2019, kim ngạch nhập khẩu sắt thép ước đạt 417,6 triệu USD, tăng gấp 7,2 lần so với năm 2019.

²² Trong đó: vận tải hành khách ước đạt 725,9 tỷ đồng, giảm 15,84%; vận tải hàng hóa ước đạt 1.441,6 tỷ đồng, giảm 9,55%; hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 560,9 tỷ đồng, giảm 19,28%.

²³ Nguồn thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất ước đạt 3.260 tỷ đồng, bằng 54% so với cùng kỳ năm trước và đạt 45,9% dự toán năm.

²⁴ Dự án Nhà máy công nghiệp Asia Foam của Công ty TNHH Far East Foam Việt Nam (Malaysia) - 20 triệu USD; Nhà máy sản xuất ống truyền y tế M.E.NIKKISO Việt Nam - Dung Quất của M.E Nikkiso CO.MLTD (Thái Lan) - 44 triệu USD; Trung tâm tư vấn dịch vụ kiểm định chứng nhận chất lượng sản phẩm New Technology Cable của New Technology Cable Ltd (Hồng Kông) - 0,025 triệu USD.

²⁵ Trong đó: có 58 dự án trong KKT, KCN và 06 dự án ngoài KKT, KCN.

Tình hình đầu tư trong nước: Trong 9 tháng, toàn tỉnh có 52 dự án²⁶ được cấp chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 2.368 tỷ đồng. Lũy kế đến ngày 20/9/2020, toàn tỉnh có 678 dự án²⁷ được cấp chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký khoảng 297.000 tỷ đồng.

Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Từ đầu năm tính đến thời điểm 20/9/2020, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới là 712 doanh nghiệp²⁸, giảm khoảng 20% so với cùng kỳ năm 2019; tổng vốn đăng ký khoảng 2.545,71 tỷ đồng, giảm 66%; có 173 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 25%; có 316 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 22%; có 118 doanh nghiệp đã giải thể, giảm 12%. Tiếp nhận và xử lý 702 hồ sơ đăng ký trực tuyến qua cổng Thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, chiếm 18,6%/tổng số hồ sơ.

e) Tài nguyên môi trường

Chỉ đạo tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư; giám sát chặt chẽ hoạt động của các cơ sở, nhà máy có xả thải ra môi trường. Lãnh đạo tỉnh đã tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với người dân về những vấn đề liên quan đến hoạt động của Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt Nghĩa Kỳ, đồng thời chỉ đạo các ngành, các cấp tập trung, quyết liệt tổ chức thực hiện các nội dung cam kết của lãnh đạo UBND tỉnh với Nhân dân.

Ban hành Quy định²⁹ về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020-2024); Quy định³⁰ về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo khẩn trương hoàn thành công tác kiểm kê đất đai năm 2019; tiếp tục thực hiện đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai lập Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

f) Chương trình xây dựng nông thôn mới

Ban hành Quyết định³¹ bổ sung xã đạt chuẩn nông thôn mới vào Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình nông

²⁶ Trong đó: có 40 dự án ngoài KKT, KCN (tổng vốn khoảng 1.951 tỷ đồng) và 12 dự án trong KKT, KCN (tổng vốn khoảng 407 tỷ đồng).

²⁷ Trong đó: có 381 dự án ngoài KKT, KCN (tổng vốn khoảng 43.567 tỷ đồng) và 297 dự án trong KKT, KCN (tổng vốn khoảng 253.417 tỷ đồng).

²⁸ Trong đó: có 61 Công ty Cổ phần, 142 Công ty TNHH 2 thành viên trở lên, 318 Công ty TNHH MTV, 08 Doanh nghiệp tư nhân. Ngoài ra, có 183 chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký thành lập mới.

²⁹ Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh.

³⁰ Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh.

³¹ Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh.

thôn mới năm 2020. Hội đồng thẩm định Trung ương đã tổ chức họp, xét công nhận huyện Tư Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019; tỉnh đang đề nghị xét, công nhận huyện Lý Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

Đến ngày 15/9/2020, toàn tỉnh có 74 xã đạt 19 tiêu chí (*giảm 09 xã so với cuối năm 2019 do sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã*), 12 xã đạt từ 15-18 tiêu chí, 41 xã đạt từ 10-14 tiêu chí và 21 xã đạt từ 5-9 tiêu chí; số tiêu chí bình quân/xã: 15,21 (*tăng 0,07 tiêu chí so với cuối 2019: 15,14*).

2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục chỉ đạo kịp thời công tác phòng, chống dịch Covid-19 trong ngành giáo dục và đào tạo. Tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020, tổ chức chấm thi và công bố theo quy định; chỉ đạo tổ chức Lễ Khai giảng năm học mới 2020-2021 và Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường ngắn gọn, trang trọng trong điều kiện phòng, chống dịch Covid-19, triển khai thực hiện đảm bảo lịch dạy - học đã ban hành. Năm học 2020-2021, toàn tỉnh có số học sinh theo học là 268.855 học sinh/641 trường học và trung tâm, tỷ lệ học sinh ra lớp ở các cấp được đảm bảo; ban hành Chỉ thị³² về triển khai nhiệm vụ năm học 2020-2021 của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi.

b) Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân

Toàn ngành tập trung triển khai thực hiện nhiều biện pháp, kế hoạch theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế và Ban chỉ đạo phòng, chống dịch Trung ương về phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh Covid-19. Công tác phòng, chống dịch thực hiện theo nguyên tắc 4 tại chỗ, chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực đảm bảo đáp ứng trong mọi tình huống dịch xảy ra³³. Thực hiện nghiêm quy trình an toàn phòng dịch, tiếp nhận, khám sàng lọc, cách ly tập trung và theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho 341 công dân Quảng Ngãi ở Đà Nẵng có nguyện vọng về địa phương³⁴.

Tích cực đẩy mạnh các giải pháp kiểm soát lây nhiễm tại các cơ sở khám, chữa bệnh; tiếp tục triển khai thực hiện việc theo dõi, giám sát, truyền thông phòng, chống dịch tại các hộ gia đình.

Hoạt động khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân kịp thời, đảm bảo. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tuyến tỉnh và tuyến huyện. Công tác kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở thực phẩm được tăng cường. Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình; chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em; tiêm chủng mở rộng được

³² Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 14/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

³³ Covid-19: Tại Quảng Ngãi ghi nhận 6 trường hợp nhiễm Covid -19, đã điều trị khỏi bệnh. Tổng số trường hợp cách ly: 32.053, trong đó: Số trường hợp cách ly tại các khu cách ly tập trung của tỉnh: 3.835 trường hợp. Số trường hợp cách ly tại nhà, nơi cư trú: 28.218. Tổng số mẫu xét nghiệm: 12.603. Trong đó: Số mẫu âm tính: 12.578; Số mẫu dương tính: 25 (của 6 bệnh nhân).

³⁴ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh.

chú trọng triển khai. Trong 9 tháng đã xảy ra 03 vụ ngộ độc thực phẩm, có 17 người mắc, trong đó 05 người tử vong.

c) Lao động, Thương binh và Xã hội

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, chỉ tổ chức 07 phiên giao dịch việc làm, có trên 5.240 lượt người tham gia khai thác thông tin việc làm và tham gia phỏng vấn; đồng thời tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm bằng hình thức trực tuyến thông qua website, trên mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng; số lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm là 13.500 lượt người, trong đó số người giới thiệu được việc làm là 2.260 người. Giải quyết hỗ trợ cấp thất nghiệp cho 5.886 người. Lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 375 người, đạt 19% kế hoạch năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề so với tổng số lao động ước đạt 55%.

Tập trung triển khai các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng dịch Covid-19. Tính đến ngày 20/9/2020, đã hỗ trợ gần 250 ngàn trường hợp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 259 tỷ đồng.

Công tác đèn ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội luôn được chú trọng quan tâm. Giải quyết cho 3.080 hồ sơ hưởng các chính sách, chế độ ưu đãi người có công cách mạng. Tăng cường công tác quản lý trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới và lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện.

d) Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ: Triển khai công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử - chính trị - xã hội trong năm 2020 phù hợp diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Lễ Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2020); Kỷ niệm 75 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945-11/3/2020); Kỷ niệm 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2020); Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Quảng Ngãi lần thứ VII (2020-2025);...

Tính đến tháng 9 năm 2020, tỉnh Quảng Ngãi có thêm mười di tích được ra quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh; hai di tích cấp quốc gia³⁵.

Các hoạt động thể dục, thể thao: Hoạt động thể dục, thể thao trong năm 2020 không sôi nổi như những năm trước do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Từ đầu năm đến nay đã tham gia thi đấu 12 giải thể thao toàn quốc, đạt 33 huy chương³⁶; các đội tuyển năng khiếu thể dục thể thao đã tham gia thi đấu 10 giải thể thao cấp khu vực và toàn quốc, đạt 13 huy chương³⁷; đăng cai tổ chức

³⁵ Thắng cảnh núi Giêng Tiềng và thắng cảnh núi Thới Lới, huyện Lý Sơn.

³⁶ trong đó: có 08 huy chương Vàng, 06 huy chương Bạc và 19 huy chương Đồng.

³⁷ trong đó: có 02 huy chương Vàng, 06 huy chương Bạc và 05 huy chương Đồng.

thành công 2 giải thể thao toàn quốc³⁸ và 1 giải thể thao khu vực Miền Trung.

Lĩnh vực du lịch: Hoạt động du lịch bị ảnh hưởng nặng bởi đại dịch Covid-19. Tổng lượt khách ước đạt 390.000³⁹, giảm 56% so với cùng kỳ năm 2019; tổng doanh thu ước đạt 422 tỷ đồng⁴⁰, giảm 58%. Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch; đồng thời, chỉ đạo các cơ sở lưu trú thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống Covid-19. Tăng cường liên kết hợp tác với các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Kon Tum, Gia Lai, Nghệ An nhằm hỗ trợ, cung cấp thông tin quản lý nhà nước về du lịch, phục hồi hoạt động du lịch sau dịch Covid-19...

d) Thông tin, truyền thông và Phát thanh truyền hình

Công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước được duy trì thường xuyên, nhất là tổ chức các hoạt động tuyên truyền đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; công tác phòng, chống dịch Covid-19 theo “mục tiêu kép” vừa chống dịch, vừa khôi phục và phát triển sản xuất;....

Chất lượng dịch vụ bưu chính, chuyển phát được đảm bảo, các điểm Bưu điện Văn hóa xã đã được nâng cấp. Mạng viễn thông được vận hành an toàn, thông tin liên lạc thông suốt; các doanh nghiệp tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ 4G trên toàn tỉnh, đảm bảo phủ sóng di động khu vực nông thôn và miền núi đạt 99% khu vực dân cư sinh sống. Hoàn thành việc chuyển đổi và triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành dùng chung trong tinh liên thông 04 cấp chính quyền.

e) Khoa học và Công nghệ

Công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả, chất lượng⁴¹. Công tác quản lý nhà nước về công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường; thẩm định công nghệ, thiết bị cho 55 dự án đầu tư thuộc các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, xử lý nước thải; hướng dẫn 46 doanh nghiệp, tổ chức sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp; hướng dẫn 04 cơ sở xây dựng hồ sơ đăng ký sử dụng mã số mã vạch⁴²;...

Triển khai tuyên truyền Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo lần 02 năm 2020. Tiếp nhận 61 hồ sơ dự thi và tổ chức chấm thi vòng sơ khảo; kết quả có 20 dự án, ý tưởng vào vòng bán kết.

³⁸ trong đó: có Giải Vô địch quốc gia Marathon và Cự ly dài Báo Tiền phong lần thứ 61 tại huyện đảo Lý Sơn.

³⁹ Trong đó: khách quốc tế ước đạt 7.715 lượt người, giảm 92% so với cùng kỳ năm trước.

⁴⁰ Trong đó: thu bằng ngoại tệ ước đạt 1.162.000 USD giảm 90 % so với cùng kỳ năm trước.

⁴¹ Theo dõi, quản lý 51 nhiệm vụ khoa học và công nghệ (gồm 36 nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2019 sang và 15 nhiệm vụ mới năm 2020).

⁴² Cơ sở sản xuất bánh mì Thiên Phước - 66 Phan Đăng Lưu, phường Nghĩa Chánh; Hộ kinh doanh Bốn Vân - 100 Nguyễn Du, thị xã Đức Phổ; Cơ sở sản xuất Rau sạch Duy Farm, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa; Công ty Thành Văn, huyện Trà Bồng).

3. Lĩnh vực nội chính, đối ngoại và quốc phòng, an ninh

a) Công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo

Thực hiện 586 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 1.770 đơn vị, phát hiện 651 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 8.542,41 triệu đồng và 129.444,1m² đất cùng nhiều sai phạm khác⁴³. Các cơ quan hành chính trong tỉnh, Thanh tra tỉnh đã tiếp 4.415 lượt/4.848 người của 3.764 vụ việc⁴⁴, có 28 đoàn đông người; tiếp nhận và xử lý 6.527 đơn⁴⁵. Đã giải quyết 1.437/1.697 vụ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 84,7%. Chỉ đạo thực hiện việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra năm 2020 đổi với doanh nghiệp⁴⁶.

Chỉ đạo, đôn đốc thường xuyên, kịp thời công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng và những vấn đề cử tri, người dân quan tâm, có bức xúc trên địa bàn tỉnh; thường xuyên xem xét, chỉ đạo xử lý về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để kết thúc được nhiều vụ việc trên thực tế, bảo đảm quyền lợi cho người dân, kịp thời ngăn chặn, chấn chỉnh các hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai, bồi thường.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống, tham nhũng; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng và liên quan đến tham nhũng. Trong kỳ, qua thực hiện công tác thanh tra đã phát hiện 01 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng⁴⁷ với tổng số tiền 1.859 triệu đồng, hiện đang được cơ quan điều tra xem xét, xử lý.

b) Công tác tư pháp

Thực hiện hiệu quả công tác thẩm định, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; đã thẩm định 42 lượt đề nghị xây dựng nghị quyết và văn bản quy phạm; tự kiểm tra 20 văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh; kiểm tra 37 văn bản quy phạm pháp luật do các huyện, thị xã, thành phố gửi đến sau khi ban hành.

Trong 9 tháng năm 2020, đã cấp phiếu lý lịch tư pháp cho 5.377 trường hợp yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp của công dân; thực hiện 296 vụ việc trợ giúp pháp lý liên quan đến các lĩnh vực hình sự, dân sự, pháp luật ưu đãi người có công cách mạng, hành chính khiếu nại, đất đai và một số lĩnh vực khác, đáp ứng kịp thời yêu cầu của tổ chức và công dân, nhất là đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí.

c) Công tác Nội vụ

⁴³ Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 5.346,41 triệu đồng và 37.431,54m² đất, kiến nghị xử lý khác 3.196 triệu đồng và 92.012,56m² đất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện 01 cơ chế, chính sách, ban hành 537 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 3.501,2 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Tỷ lệ thu hồi về kinh tế trong kỳ còn thấp, đạt 19,5%.

⁴⁴ Gồm: 287 vụ khiếu nại, 43 vụ tố cáo và 3.356 vụ kiến nghị, phản ánh. Trong đó: Tiếp thường xuyên 3.363 lượt/3.536 người của 2.730 vụ việc; tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo 974 lượt/1.227 người của 956 vụ việc. Tỷ lệ giải quyết vụ việc tăng 5,9% và số vụ việc rút khiếu nại tăng 47,1% so với cùng kỳ năm 2019.

⁴⁵ Gồm: 904 đơn khiếu nại, 323 đơn tố cáo, 5.300 đơn kiến nghị, phản ánh.

⁴⁶ Chỉ đạo xử lý 225 doanh nghiệp có dấu hiệu trùng lặp trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2020.

⁴⁷ Vụ việc tại Ban Quản lý dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên huyện Sơn Tây có dấu hiệu tham ô tài sản.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Công tác tổ chức bộ máy, biên chế được rà soát, đổi mới theo quy định. Giao bô sung số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2020; bổ sung danh sách đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế năm 2020; Quyết định cho cán bộ thôi giữ chức vụ, chức danh chuyên trách do bầu cử trong hệ thống chính trị không đủ điều kiện tái cử vì tuổi theo quy định của các cấp có thẩm quyền.

Công tác bổ nhiệm, điều động, thuyên chuyển vị trí công tác của cán bộ, công chức được thực hiện theo quy định. Cải cách hành chính được tổ chức triển khai đồng bộ, toàn diện.

d) Công tác Ngoại vụ

Tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác đối ngoại theo kế hoạch đã đề ra; thực hiện tốt công tác lễ tân ngoại giao. Trong 9 tháng, làm việc với 02 đoàn khách ngoại giao đến thăm và chúc Tết tại tỉnh; hướng dẫn, quản lý 21 đoàn vào⁴⁸ với 59 lượt khách nước ngoài đến tỉnh; xúc tiến, vận động viện trợ Phi Chính phủ nước ngoài đạt hơn 56,7 tỷ đồng với 41 chương trình, dự án, phi dự án chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như: y tế, giáo dục, xây dựng năng lực, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo trợ trẻ em.

Trong 9 tháng, có 09 tàu cùng 51 ngư dân bị Trung Quốc bắt giữ; 12 tàu⁴⁹ và 114 ngư dân bị lực lượng chức năng Trung Quốc ngăn cản, tấn công, đập phá, lấy tài sản và hải sản. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền trên địa bàn tỉnh, đưa 05 ngư dân về nước an toàn. Tính đến thời điểm hiện tại, vẫn còn 78 ngư dân đang bị các nước bắt giữ⁵⁰, tỉnh đang tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng trong và ngoài nước hỗ trợ các thủ tục cần thiết để đưa số ngư dân trên về đoàn tụ gia đình, ổn định cuộc sống.

đ) Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục duy trì công tác đảm bảo giữ vững, ổn định quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp và Nhân dân địa phương nâng cao ý thức và nghiêm túc chấp hành các quy định của Nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông; tăng cường tuyên truyền, tuần tra, kiểm soát và xử lý kiên quyết các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông, tệ nạn xã hội, tín dụng đen, an ninh mạng.

Trong công tác phòng, chống dịch Covid-19, đã ban hành 04 quyết định về áp dụng biện pháp chống dịch đặc thù; thành lập 07 chốt kiểm tra y tế trên các tuyến đường bộ dẫn vào địa bàn tỉnh, giải quyết, xử lý 06 vụ việc vi phạm về biện pháp cách ly, giãn cách xã hội. Trong 9 tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra

⁴⁸ Trong đó: hướng dẫn, quản lý 01 đoàn với 01 lượt phóng viên nước ngoài đến tác nghiệp báo chí tại tỉnh phục vụ công tác thông tin đối ngoại.

⁴⁹ Trong đó: có 01 tàu cá bị đâm chìm với thiệt hại ước tính khoảng 722 triệu đồng.

⁵⁰ Trong đó: Papua New Guinea: 01; Malaysia: 11; Indonesia: 15, Trung Quốc: 51.

191 vụ tai nạn giao thông, làm chết 94 người và bị thương 197 người⁵¹.

4. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Về lĩnh vực kinh tế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh trong 9 tháng năm 2020 gặp nhiều khó khăn, hạn chế, đặc biệt dưới tác động kép của dịch Covid-19 và giá dầu giảm sâu, cụ thể:

(1) Tăng trưởng ở hầu hết các ngành bị chậm lại, thậm chí có ngành, lĩnh vực bị suy giảm, trong đó các ngành thuộc khu vực dịch vụ chịu tác động mạnh nhất, dẫn đến khu vực này tăng trưởng âm.

(2) Sản xuất công nghiệp mặc dù duy trì được sự phát triển nhưng thấp so với mục tiêu đề ra. Đa số các doanh nghiệp trong tỉnh phải thực hiện cắt giảm quy mô sản xuất kinh doanh, sản xuất cầm chừng để giữ lao động, ngành công nghiệp thiếu hụt nguyên vật liệu đầu vào, tiêu thụ hàng hóa chậm, hàng tồn đọng nhiều không xuất khẩu được, phát sinh chi phí để duy trì bảo quản kho thành phẩm.

(3) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh chưa đạt so với kế hoạch được giao và thấp so với cùng kỳ. Hầu hết các khoản thu, sắc thuế đều đạt thấp so với dự toán như: thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương chỉ đạt 46,7%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 51%; các khoản thu về nhà, đất 26,9.

(4) Sản xuất nông nghiệp vẫn còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thiếu ổn định do tác động của thời tiết, dịch bệnh và giá cả thị trường. Ngành chăn nuôi các tháng đầu năm 2020 không được thuận lợi, dịch tả lợn Châu Phi mặc dù đã được khống chế nhưng giá mua con giống cao và nguồn cung con giống hạn chế, người chăn nuôi e ngại tăng đàn. Tình trạng khai thác gỗ, phá rừng, lấn chiếm đất rừng phòng hộ trái phép và tình hình mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra.

(5) Chất lượng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh một số mặt còn hạn chế, một số kiến nghị của doanh nghiệp chưa được giải quyết dứt điểm. Số lượng dự án được cấp phép hoàn thành đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh còn thấp. Số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh tăng so với cùng kỳ.

(6) Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn bất cập, nhất là về quy hoạch, đất đai, xây dựng, tài nguyên, khoáng sản. Tình trạng khai thác trái phép một số loại khoáng sản đã được chấn chỉnh nhưng chưa được đẩy lùi triệt để như đất, cát, sỏi... Vấn đề vệ sinh môi trường liên quan đến vận chuyển, xử lý rác thải ở một số địa phương chưa được giải quyết dứt điểm; tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, ô nhiễm môi trường còn diễn biến phức tạp.

⁵¹ Trong đó: TNGT đường bộ xảy ra 189 vụ, chết 92 người, bị thương 197 người; TNGT đường sắt xảy ra 02 vụ, chết 02 người; TNGT đường thuỷ nội địa không xảy ra.

(7) Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng mặc dù đã được tập trung chỉ đạo, nhưng vẫn còn gặp nhiều bất cập, khó khăn, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án, nhất là các dự án trọng điểm. Tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân vốn đầu tư công thấp.

- *Về văn hóa, xã hội:*

(1) Công tác quản lý chất lượng, kiểm tra, giám sát ở một số cơ sở giáo dục chưa được coi trọng đúng mức. Còn nhiều cơ sở trường, lớp học đang xuống cấp, đặc biệt là ở khu vực miền núi, vùng khó khăn.

(2) Tình trạng quá tải ở bệnh viện tuyến tỉnh vẫn còn cao. Nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao vẫn còn thiếu so với nhu cầu.

(3) Dưới tác động của dịch bệnh Covid-19, người lao động tạm ngừng việc, mất việc làm tăng cao; công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp theo cam kết với doanh nghiệp cũng chậm tiến độ do doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động hoặc giảm số lượng người lao động,... Các đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo gặp nhiều khó khăn hơn, có nguy cơ tái nghèo cao và tăng tỷ lệ hộ nghèo trong thời gian tới.

(4) Dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó việc triển khai các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao hầu hết đều bị dừng/tạm hoãn hoặc hạn chế quy mô tổ chức.

- *Về lĩnh vực nội chính và quốc phòng, an ninh:*

(1) Chất lượng kết luận thanh tra của sở, huyện còn thấp; việc chủ động thanh tra khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của các cơ quan Thanh tra còn hạn chế; giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn chậm.

(2) Tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến vấn đề đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, ô nhiễm môi trường còn diễn biến phức tạp, kéo dài ở một số địa phương. Tội phạm lợi dụng công nghệ cao gia tăng, chủ yếu là sử dụng các trang mạng xã hội để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tình hình tội phạm liên quan đến “tín dụng đen” vẫn còn tiềm ẩn phức tạp, tội phạm trộm cắp tài sản còn nhiều.

b) Nguyên nhân

- *Nguyên nhân khách quan*

+ Kinh tế - xã hội của tỉnh 9 tháng đầu năm 2020 bị tác động rất lớn từ dịch bệnh Covid-19 và giá dầu thô giảm mạnh. Bên cạnh đó, tăng trưởng kinh tế bị ảnh hưởng trong thời gian Nhà máy lọc Dầu Dung Quất bảo dưỡng tổng thể lần 4 (khoảng 51 ngày từ ngày 12/8/2020).

+ Do bị tạm ngưng nhập cảnh nên số lượng lớn người lao động, chuyên gia nước ngoài không thể trở lại làm việc tại các doanh nghiệp, dự án; vì vậy hoạt động của các nhà máy sản xuất bị ảnh hưởng, việc thi công các dự án bị gián đoạn, chậm tiến độ đề ra, gây thiệt hại cho các doanh nghiệp.

+ Việc triển khai thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã gặp một số khó khăn, vướng mắc nhất định trong quá trình thực hiện một số chính sách.

+ Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phát sinh những khó khăn, vướng mắc trong việc rà soát, xác định đối tượng, xác định thời gian chi trả chưa được cấp thẩm quyền giải đáp cụ thể bằng văn bản nên khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

+ Từ đầu năm thời tiết khô hạn làm lượng nước về các hồ thủy điện trên địa bàn giảm so cùng kỳ. Tình hình nắng nóng kéo dài, nhiều nơi thiếu nước sinh hoạt và sản xuất làm ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và sản xuất của người dân.

- Nguyên nhân chủ quan

Ngoài những yếu tố khách quan nêu trên thì những tồn tại, hạn chế chưa được khắc phục từ một số nguyên nhân chủ quan như: Việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở các cấp, các ngành chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn; sự trì trệ, thiếu tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức vẫn chưa khắc phục triệt để; một số đơn vị vẫn còn tình trạng không sát công việc, chất lượng tham mưu, đề xuất thấp, chưa kịp thời. Tinh thần, trách nhiệm của một số cán bộ lãnh đạo, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo điều hành, đặc biệt chỉ đạo xử lý một số vấn đề tồn tại, yếu kém chưa kịp thời, thiếu tập trung, kiên quyết. Sự phối hợp giữa các sở, ban ngành và địa phương trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao chưa đồng bộ, chặt chẽ. Năng lực quản lý, điều hành của một số chủ đầu tư, ban quản lý dự án chưa đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ.

Tóm lại: Trong 9 tháng năm 2020, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tuy bị ảnh hưởng lớn bởi đại dịch Covid-19, nhưng đạt được một số kết quả nhất định: Một số ngành công nghiệp ngoài dầu vẫn duy trì được nhịp độ sản xuất; sản lượng khai thác thủy sản, kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ; dịch tả lợn Châu Phi được kiểm soát tốt. Tình hình giá cả các mặt hàng thiết yếu tại thị trường Quảng Ngãi cơ bản ổn định. Bên cạnh đó, các chế độ, chính sách về an sinh xã hội luôn được các ngành, các cấp chú trọng thực hiện và triển khai thực hiện sớm các chính sách hỗ trợ của Chính phủ cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; công tác phòng, chống dịch Covid-19 được thực hiện quyết liệt. An ninh, chính trị được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội được duy trì ổn định...

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh cũng gặp không ít khó khăn, thách thức: Giá trị sản xuất công nghiệp giảm so với cùng kỳ do bị tác động rất lớn từ dịch bệnh Covid-19 và giá dầu thô giảm mạnh, làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành bị chậm lại, thậm chí có ngành, lĩnh vực bị suy giảm; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh chưa đạt so với kế hoạch được giao và thấp so với cùng kỳ; sản lượng gỗ khai thác, tổng mức bán lẻ hàng hóa và

doanh thu dịch vụ tiêu dùng, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải, thu hút các dự án đầu tư, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, vốn đăng ký giảm so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ và dịch vụ vui chơi, giải trí bị hạn chế. Tình hình doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh và giải thể còn nhiều do chưa tìm kiếm được cơ hội đầu tư. Hoạt động của các nhà máy sản xuất bị ảnh hưởng, việc thi công các dự án bị gián đoạn, chậm tiến độ đe ra do số lượng lớn người lao động, chuyên gia nước ngoài chưa được nhập cảnh. Giải ngân vốn đầu tư công rất chậm, chưa đạt tiến độ yêu cầu. Tình trạng nắng hạn kéo dài gây thiếu nước cho trồng trọt và chăn nuôi làm ảnh hưởng đến năng suất ngành nông nghiệp; cháy rừng liên tiếp xảy ra....

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TRONG 3 THÁNG CUỐI NĂM 2020

Nhiệm vụ còn lại 3 tháng cuối năm 2020 của tỉnh là rất nặng nề. Để phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong năm, cần tiếp tục bám sát và tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp UBND tỉnh đã đề ra tại các Quyết định: 09/QĐ-UBND ngày 09/01/2020, số 42/QĐ-UBND ngày 20/01/2020, số 493/QĐ-UBND ngày 17/8/2020, Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 01/7/2020 và các nhiệm vụ được giao bổ sung trong năm, nhất là những giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Các cấp, các ngành nỗ lực, quyết tâm, đổi mới tư duy, cách nghĩ cách làm, đặt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh lên trước hết và trên hết. Trong chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Trong công tác tham mưu, đề xuất phải thể hiện rõ quan điểm; trình bày rõ các nội dung theo đúng quy định của pháp luật; linh hoạt đề xuất các phương án trên tinh thần vì lợi ích chung của tỉnh. Trong công tác phối hợp phải có tinh thần trách nhiệm cao và đặt hiệu quả công việc lên hàng đầu.

2. Các cấp, các ngành tập trung quán triệt, động viên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống hành chính nhà nước tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp làm ăn, kinh doanh, buôn bán và ổn định sản xuất trở lại sau dịch Covid-19, *với tinh thần luôn đồng hành sát cánh cùng người dân và doanh nghiệp, xem sự phát triển của người dân và doanh nghiệp là trụ cột trong sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xem “sức khỏe” của doanh nghiệp là “sức khỏe” của nền kinh tế tỉnh; đổi mới cách tiếp cận người dân, doanh nghiệp “từ đối tượng quản lý sang đối tượng phục vụ”.*

3. Rà soát các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật để kịp thời trình cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (kể cả xem xét việc đảm bảo

nguồn lực thực hiện); kiên quyết không để việc tồn tại các cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành làm cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp. Trước mắt, tập trung tháo gỡ các rào cản để thực hiện việc tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/2/2020 của Chính phủ, ưu tiên các lĩnh vực: phát triển hạ tầng công nghiệp, sản xuất, thương mại, du lịch và dịch vụ.

4. Điều hành ngân sách tài chính linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh để giải quyết ván đề hụt thu ngân sách nhà nước; ưu tiên nguồn lực để giải quyết sớm, triệt để các ván đề nỗi cộm, bức xúc trong xã hội như dịch bệnh, môi trường, những ván đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

5. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Hoàn thành đúng thời gian quy định các nội dung yêu cầu của UBND tỉnh tại Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công 9 tháng đầu năm vào ngày 26/9/2020 vừa qua, đảm bảo giải ngân 100% vốn đầu tư công năm 2020 theo đúng niêm độ ngân sách nhà nước.

6. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, Quy chế làm việc của UBND tỉnh. Tập trung hoàn thành các nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm 2020 của UBND tỉnh trong 03 tháng cuối năm (*rà soát các nhiệm vụ; nhiệm vụ nào chưa phù hợp thì điều chỉnh*). Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh nếu chậm trễ hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

7. Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, từ ngày 20-22/10/2020 và các nội dung tham mưu UBND tỉnh trình Tỉnh ủy và HĐND tỉnh (khóa XII, nhiệm kỳ 2016-2021) tại kỳ họp cuối năm.

8. Khẩn trương hoàn chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công năm 2021; xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và giao kế hoạch cho các đơn vị; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 theo Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 24/4/2020 và Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 13/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tiếp tục huy động mọi nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu chi đầu tư; đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của các bộ, ngành Trung ương nhằm bổ sung nguồn vốn để đầu tư các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Chủ động triển khai các nhiệm vụ tiếp theo sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030.

9. Tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; bảo đảm sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống dịch bệnh, không được chủ quan, lơ là. Thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại, xuất khẩu, du lịch, dịch

vụ sau dịch. Tăng cường hỗ trợ các dự án, nhà máy đã và đang hoạt động tiếp tục phát huy công suất; theo dõi, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc để kịp thời tháo gỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường. Triển khai Kế hoạch dự trữ hàng hóa bảo đảm cân đối cung cầu và các chương trình bình ổn giá thị trường vào các tháng cuối năm 2020 và trong dịp Tết Nguyên đán 2021; thực hiện có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, đưa hàng Việt về nông thôn. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đặc biệt là đối với việc bình ổn giá cả thị trường, chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa xâm phạm sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp; kiểm tra việc niêm yết giá và bán hàng theo giá niêm yết, nhất là các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tại các chợ, trung tâm thương mại, cửa hàng tư nhân; xử lý kiên quyết những trường hợp kinh doanh hàng hóa không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không có nguồn gốc xuất xứ, đầu cơ tăng giá để thu lợi bất chính.

10. Tăng cường thực hiện nghiêm công tác phòng, chống thiên tai. Thường xuyên theo dõi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm; phát hiện kịp thời, nhanh chóng dập tắt dịch không để lây lan diện rộng, vệ sinh khử trùng tiêu độc các ổ dịch cũ; đẩy mạnh cơ cấu lại ngành chăn nuôi theo hướng hiện đại, chủ động nguồn cung thực phẩm dịp cuối năm. Tiếp tục công tác giải quyết và xử lý hiệu quả đối với chất thải rắn sinh hoạt, rác thải nông thôn và đô thị trên địa bàn tỉnh. Tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận huyện Tư Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 và huyện Lý Sơn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020.

11. Triển khai thực hiện chương trình năm học 2020-2021, ổn định việc dạy và học ngay từ đầu năm học mới. Đẩy mạnh công tác y tế dự phòng, quản lý và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; công tác phòng, chống dịch bệnh; đẩy mạnh công tác kiểm tra, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

12. Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa và bảo đảm an sinh xã hội. Chú trọng đẩy mạnh đào tạo nghề, đề án giảm nghèo. Tăng cường phối hợp với các đơn vị làm dịch vụ để tuyển chọn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; chú trọng phát triển ngành nghề và giải quyết việc làm khu vực nông thôn. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

13. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước. Tập trung giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các vụ khiếu nại, tố cáo, không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

14. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về báo chí, phát huy vai trò, trách nhiệm của báo, tạo sự đồng thuận xã hội. Thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn, chủ động cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin và kịp thời làm rõ các vấn

đề dư luận quan tâm. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng, đưa tin bịa đặt, sai sự thật, gây bất ổn xã hội.

15. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông; phòng, chống và xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm, không để xảy ra các điểm nóng trên địa bàn, đặc biệt trước và trong thời gian tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Bộ Tư lệnh Quân Khu V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH; VP HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - XH tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THh305.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Phiên

MỘT SỐ CHÍ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU 9 THÁNG NĂM 2020

(Kèm theo Báo cáo số 127/BK-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Ước TH tháng 9/2020	Lũy kế 9 tháng năm 2020	% TH lũy ké so với cùng kỳ 2019	% TH lũy ké so với KH năm 2020
1. Nông nghiệp						
- Tổng diện tích lúa đông xuân	Ha			38.027,1	99,6	
- Tổng diện tích lúa hè thu	Ha			31.334,8	93,8	
2. Thủy sản						
- Sản lượng thuỷ sản đánh bắt	Tấn	209.500	26.462	227.580	107,3	108,6
3. Công nghiệp						
* Tổng giá trị sản xuất (giá SS năm 2010)	Tỷ đồng	140.379	5.953	85.940	93,3	61,2
* Một số sản phẩm chủ yếu:						
- Thủ sên ché biến	Tấn	12.000	890	7.550	86,0	62,9
- Đường RS (trên địa bàn tỉnh)	Tấn	9.500	0	2.562	26,4	27,0
- Bánh kẹo các loại	Tấn	14.000	800	7.597	79,4	54,3
- Sữa các loại (trên địa bàn tỉnh)	1.000 lít	110.000	7.640	61.745	76,6	56,1
- Bia các loại	1.000 lít	190.000	14.326	121.735	90,8	64,1
- Nước khoáng	1.000 lít	110.000	9.700	85.461	105,6	77,7
- Sản phẩm lọc dầu	Tấn	6.050.000	150.773	4.350.377	84,0	71,9
- Phân hóa học	Tấn	35.000	1.980	23.593	89,0	67,4
- Gạch nung các loại	1.000 viên	460.000	41.540	308.872	86,8	67,1
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	1.200	135,650	1.140,91	115,8	95,1
- Tinh bột mỳ (trên địa bàn tỉnh)	Tấn	55.000	9.000	39.213	122,9	71,3
- Sản phẩm may mặc	1.000 chiếc	17.000	1.010	8.806	78,2	51,8
- Điện sản xuất	Triệu kw/h	900	96	589	89,8	65,4
- Điện thương phẩm	Triệu kw/h	2.000	170	1.214	102,4	60,7
- Nước máy thương phẩm	1.000 m ³	15.000	1.294	11.315	94,5	75,4
- Dăm gỗ nguyên liệu giấy	Tấn	1.000.000	44.500	485.005	54,3	48,5
- Tai nghe	1.000 cái	13.000	357	2.526	20,5	19,4
- Cuộn cảm	1.000 cái	85.000	9.432	78.392	125,0	92,2
- Giày da các loại	1.000 đôi	12.000	896	5.684	118,7	47,4
- Sợi bông	Tấn	35.000	3.120	21.933	77,3	62,7
- Thép xây dựng	1.000 tấn	3.500	140.000	966.689	217,2	27,6
4. Thương mại						
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ	Tỷ đồng	59.919	4.688	39.419	94,4	65,8
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	1.000	135.914	998.032	165,5	99,8
* Một hàng XK chủ yếu						
+ Thuỷ sản	"	20	1.711	13.069	84,8	65,3
+ Tinh bột mỳ	"	96	9.067	76.841	99,7	80,0
+ Đồ gỗ	"	4	0,25	3,19	95,0	79,8
+ Dăm gỗ nguyên liệu giấy	"	155	9.155	119.54	93,5	77,1
+ May mặc	"	25	7.152	44.13	234,8	176,5
+ Hàng thực phẩm chế biến	"	9,5	0,317	5.722	85,7	60,2
+ Sản phẩm cơ khí	"	100	17.672	109.358	122,5	109,4
+ Dầu FO	"	56,5	0,000	33.792	61,6	59,8

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Ước TH tháng 9/2020	Lũy kế 9 tháng năm 2020	% TH lũy kế so với cùng kỳ 2019	% TH lũy kế so với KH năm 2020
+ Sợi bông	"	150	8,314	61,683	69,9	41,1
+ Điện tử các loại và linh kiện	"	5,1	0,513	2,534	36,5	49,7
+ Giày dép các loại	"	118	12,958	85,034	129,7	72,1
+ Thép	"	200	48,266	333,149		166,6
+ Hàng hóa khác	"	60,5	20,539	109,99	225,1	181,8
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	1.240	84,251	1.252,2	233,6	101,0
* <i>Mặt hàng NK chủ yếu</i>						
+ Máy móc, phụ tùng thay thế	"	70	10,896	87,591	242,9	125,1
+ Sắt thép	"	80	49,356	417,658	720,7	522,1
+ Dầu thô	"	750		545,439	272,0	72,7
+ Vải, nguyên phụ liệu may mặc, da giày	"	100	16,796	109,072	148,1	109,1
+ Bông các loại	"	123	5,789	64,818	92,0	52,7
+ Nguyên liệu, hương liệu, vật liệu SX bia, sữa, bánh kẹo	"	9,5	0,360	6,989	81,2	73,6
+ Hàng hóa khác	"	107,5	1,054	20,625	23,2	19,2
5. Thu - Chi ngân sách						
- Tổng thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	18.598,5	1.296	10.592	93,8	57,0
Trong đó: Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	18.560	1.294	10.581	94,1	57,0
Trong đó: - Thu nội địa	"	15.360	423	7.593	67,8	49,4
- Thu hoạt động XNK	"	3.200	871	2.989		93,4
- Tổng chi ngân sách địa phương	"	15.652,5	1.435	9.138	105,4	58,4
Trong đó: Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	"	13.419	1.005	7.822	101,3	58,3